TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 19/ 3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký Toà án phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà*:**

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 19/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu G, sinh 1989 tại phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu D và bà: Chu Thị N (đã chết); có vợ: Trần Thị Hồng H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 87/2012/HSST ngày 16/4/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 04 tháng 08 ngày tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Bản án số 307/HSST/2014 ngày 11/11//2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2010, chuyển tạm giam từ ngày 01/10/2010 đến ngày 14/12/2010 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Lê Duy V, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: ông Lê Duy B, anh Lê Xuân Đ, anh Đào Đình B, anh Đào Đình T, chị Nguyễn Thị X, anh Đặng Đình G; Đều trú tại: xã Quảng T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23giờ 30 phút ngày 23/11/2009, Nguyễn Hữu G cùng với Đào Đình T, sinh năm 1989 ở phố M, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Đào Đình B, sinh năm 1989, Lê Xuân Đ, sinh năm 1989 đều ở thôn C, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đi xe tắc xi đến nhà trọ của gia đình ông Cường T ở thôn P, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để rủ bạn đi chơi. Ngay khi xe vừa dừng, G và T mở cửa xe ra ngoài. Lúc này trong xe mở nhạc to nên anh Lê Duy V, sinh năm 1981 đứng ở bên kia bờ mương cách xe khoảng 2,5 mét nói vọng sang "Mở nhạc nhỏ xuống cho người ta ngủ" G và T nói lại "Không thích mở nhỏ thì sao" rồi giữa G và anh V tiếp tục có lời qua tiếng lại, G đi lại chỗ anh V thì bị V xông lại đá G nhưng G đỡ được và xô anh V ngã, sau đó anh V đứng dậy bỏ chạy còn G qua lại ngồi trong xe tắc xi. Khoảng 2 phút sau xe tắc xi chuẩn bị đi thì ông Lê Duy B, sinh năm 1945 là chú ruột của V cầm theo một thước gỗ dài 01m, rộng 03cm, dày 01cm, trên bề mặt thước có đóng thêm một thanh gỗ dài 60cm, dày 2,5cm (BL 69, 70,71,72) cùng với anh V chạy ra chắn trước đầu xe. Ông B cầm thước chọc vào trong xe chỗ B và Đ ngồi. Thấy vậy T mở cửa xe bước ra ngoài, G cũng ra theo. Ngay khi G vừa ra anh V giật lấy thước gỗ từ tay ông B vụt về phía G nhưng anh T đứng cạnh giơ tay lên đỡ được (BL 138,143) anh V giơ thước gỗ định vụt tiếp nhưng G xông lại túm được tay cầm gậy, rồi hai người giằng co nhau. Anh V bị G xô ngã xuống đất, G lấy được thước dùng 2 tay đập mạnh 1 cái vào đầu anh V theo hướng từ trên xuống làm thước gãy làm 3 đoạn còn anh V bị gục xuống. G vứt gậy xuống đất và cùng các bạn của G bỏ đi, anh V bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị từ đêm 23/11/2009 đến ngày 09/4/2010 thì bệnh ổn định được về nhà. Theo biên bản khám thương và bệnh án điều trị xác định: anh V bị một vết thương đỉnh đầu hình sao dài 8cm, rộng 0,5cm sâu sát xương sọ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật cho anh V. Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 94/GĐPYTT ngày 14/5/2010 kết luận anh V bị vết thương vùng đỉnh đầu, đã mổ sọ có hình khuyết xương sọ (không ảnh hưởng đến thần kinh) mức độ tổn hại 33,76%.

Sau khi phạm tội G bỏ đi làm ăn xa không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã, đến ngày 28/9/2010 G đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Ngày 03/11/2010 bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh V với số tiền 50.000.000 đồng, gia đình anh V đã nhận đủ tiền và có đơn đề nghị Cơ quan pháp luật miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo G.

Tang vật của vụ án là 03 đoạn thước gỗ đang tạm giữ tại Chị cục Thi hành án huyện Quảng Xương.

Trong vụ án này còn có Đào Đình T, Đào Đình B và Lê Xuân Đ cùng đi trên xe tắc xi cùng G nhưng không tham gia đánh V nên không có cơ sở để xử lý.

Cáo trạng số: 01/KSĐT- QX, ngày 14/12/2010 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Thanh Hoá truy tố Nguyễn Hữu G về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 của BLHS.

Ngày 07 tháng 01 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu G thì đại diện gia đình người bị hại (ông Lê Duy L - bố đẻ anh V) và người bị hại (anh Lê Duy V) có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do từ sau khi bị G đánh anh V thường xuyên bị lên cơn động kinh, tinh thần hoảng loạn, trí nhớ bị giảm sút, mất khả năng lao động và đề nghị được đi giám định tâm thần.

Ngày 17 tháng 02 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/TA-QX và Thông báo về việc giám định tâm thần số 01 ngày 17 tháng 02 năm 2011 đối với Lê Duy V. Ngày 19/02/2011, Tòa án giao Quyết định trưng cầu giám định và thông báo cho anh Lê Duy V để thực hiện việc giám định tâm thần.

Do hết thời hạn chuẩn bị xét xử, ngày 18 tháng 3 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ra quyết định tạm đình chỉ vụ án "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Nguyễn Hữu G.

Trong quá trình tạm đình chỉ vụ án, người bị hại không phối hợp thực hiện Quyết định trưng cầu giám định tâm thần. Ngày 12/10/2017, người bị hại và gia đình có đơn đề nghị không yêu cầu trưng cầu giám định tâm thần .

Ngày 13/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ra Thông báo số 02/TBTA về việc lý do tạm đình chỉ vụ án không còn, vụ án tiếp tục được giải quyết và xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p,b khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015; Điểm h,i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của QH – xử phạt: Nguyễn Hữu G từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong trước khi xét xử sơ thẩm. Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có ý kiến đề nghị gì, vì vậy không xem xét.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn thước gỗ đã gãy là công cụ phạm tội.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 23/11/2009 tại thôn P, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa khi anh Lê Duy V yêu cầu mở nhỏ nhạc xe tắc xi, G nói lại sau đó giữa Nguyễn Hữu G và anh Lê Duy V xảy ra xô xát. Khi anh V lấy thước gỗ thợ xây vụt G thì G giằng co lấy được thước, đẩy anh V ngã nằm xuống đất, G dùng hai tay cầm thước gỗ đánh mạnh một phát (theo hướng từ trên xuống) vào đầu anh V, thước gỗ gẫy làm ba đoạn, anh V bị thương tích vùng đầu.

[3] Về các chứng cứ xác định tội phạm: Lời khai nhận của bị cáo; tang vật thu giữ: 03 đoạn gỗ đã gãy; Biên bản khám xét dấu vết trên thân thể và bệnh án xác định: anh V bị 01 vết thương hình sao vùng đỉnh đầu, bờ gọn, sâu sát xương sọ, dài 08cm. rộng 0,5cm. Ngoài ra trên thân thể anh Lê Duy V không bị vết thương nào khác. Kết luận giám định pháp y thương tích xác định: anh V bị vết thương vùng đỉnh đầu, đã mổ sọ có hình khuyết xương sọ (không ảnh hưởng đến thần kinh) mức độ tổn hại 33,76%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại; lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Hành vi dùng thước gỗ thợ xây là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu người bị hại, gây hậu quả: anh Lê Duy V bị thương tích vùng đỉnh đầu, tỉ lệ thương tật theo kết luận giám định là 33,76% của Nguyễn Hữu G đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 BLHS với tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS như quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo Nguyễn Hữu G đã dùng thước gỗ thợ xây dài 01m, rộng 03cm, dày 01cm, trên bề mặt thước có đóng thêm một thanh gỗ dài 60cm, dày 2,5cm đánh vào đầu gây thương tích làm người bị hại bị mất 33,76% sức khoẻ. Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng (khung hình phạt của tội phạm từ 07 đến 15 năm tù).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội – Do đó cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

+ Về nhân thân của bị cáo: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử về tội "Bắt giữ người trái pháp luật"; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử về tội "Hủy hoại tài sản"; Năm 2014 bị Công an Thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại (tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p,b khoản 1 Điều 46 BLHS). Trong vụ án này bản thân người bị hại cũng có lỗi (sự việc xảy ra, bị cáo đã lên xe đi thì người bị hại chủ động giật thước gỗ từ người nhà để đánh bị cáo trước). Người bị hại và gia đình người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (các tình tiết qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS), bị cáo đầu thú khai báo hành vi phạm tội (tình tiết qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo qui định tại khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 (tương ứng với điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017). Theo qui đinh tại khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn (05 đến 10 năm) so với với khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 (05 năm đến 15 năm) vì vậy áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017; Điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của QH; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Điểm b khoản 1, điểm h,i khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/Qh14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xét xử bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 50.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và gia đình bị hại thống nhất tự thỏa thuận bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường theo thỏa thuận là 80.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu và đề nghị gì thêm.Việc thoả thuận giải quyết dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 03 đoạn thược gỗ đã gẫy G dùng gây thương tích cho anh V là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; Điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Điểm h,i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Hữu G 05 (năm) năm tù, được trừ đi 02 (hai) tháng 17 (mười bảy) ngày tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại đã xong giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại: Bị cáo bồi thường cho người bị hại (anh Lê Duy V) tổng số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng; Người bị hại đã nhận đủ tiền và không có ý kiến đề nghị gì.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS 1999, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tiêu huỷ 03 đoạn gỗ đã gãy hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 15/12/2010 giữa Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương và Công an huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Dung

Nơi nhận:
- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.